

SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - NGUỒN SỨC MẠNH ĐƯA ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

VÕ ANH TUẤN*

Kỷ nguyên mới là giai đoạn xây dựng đất nước giàu mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng, hướng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Trong hành trình đó, sức mạnh Nhân dân và tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn lực nội sinh quan trọng, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước. Bài viết làm rõ tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời nhấn mạnh ý nghĩa lý luận và thực tiễn của việc vận dụng sáng tạo tư tưởng này trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh; đại đoàn kết toàn dân tộc; sức mạnh; kỷ nguyên mới.

The new era marks a phase of building a prosperous and strong nation under the leadership of the Party, aiming for the goals of “a wealthy people, a strong country, democracy, justice, and civilization.” In this journey, the power of the people and the spirit of great national unity constitute an important endogenous resource, contributing to the country’s sustainable development. This article clarifies President Ho Chi Minh’s thoughts on great national unity and emphasizes the theoretical and practical significance of creatively applying this thought in the current context.

Keywords: President Ho Chi Minh; great national unity; power; new era.

NGÀY NHẬN: 11/3/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/4/2025

NGÀY DUYỆT: 16/5/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.352.2025.1166>

1. Đặt vấn đề

Đại đoàn kết toàn dân tộc không chỉ là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam, mà còn là nền tảng để đạt được các thắng lợi to lớn trong lịch sử, từ các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đến công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Sức mạnh đại đoàn kết được khơi dậy, phát huy nhờ vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và ý chí tự cường của Nhân dân. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là một nội

dung chiến lược trong việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Bài học về đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng mang tính thời sự và có ý nghĩa to lớn trong bối cảnh đất nước đang chuyển mình mạnh mẽ, đứng trước những cơ hội lớn cùng những thách thức không nhỏ từ quá trình đổi

* TS, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh

mới toàn diện đất nước. Việc duy trì và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc sẽ giúp đất nước vững vàng đối diện với mọi khó khăn, xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới. Cùng với đó, việc thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc xây dựng một xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh” sẽ là chìa khóa để mở ra một tương lai tươi sáng cho đất nước.

2. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc là một trong những tư tưởng cơ bản trong đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và có vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc cũng như xây dựng đất nước. Theo Người, đại đoàn kết toàn dân tộc không chỉ là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng mà còn là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc. Người khẳng định: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/Thành công, thành công, đại thành công”¹. Tư tưởng này được cụ thể hóa qua việc thành lập Mặt trận Việt Minh trong Cách mạng tháng Tám và tiếp tục phát huy trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ thông qua các mặt trận dân tộc thống nhất, gắn kết chặt chẽ giữa ý Đảng và lòng dân. Sau năm 1975, tinh thần đại đoàn kết vẫn là nền tảng vững chắc cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người luôn nhấn mạnh: “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ, thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm tròn nhiệm vụ Nhân dân giao phó cho chúng ta”². Trong Di chúc, Người đã căn dặn: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi

của mắt mình”³. Đoàn kết nhất trí trong Đảng là nguyên tắc quan trọng để xây dựng Đảng ta thành một Đảng trong sạch, chân chính và vững mạnh. Giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí của Đảng chính là giữ gìn “con ngươi của mắt mình”, để quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam, sự nghiệp đổi mới có hiệu quả và đúng hướng; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, thực sự “là đạo đức, là văn minh”, xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của Nhân dân; tin vào dân, dựa vào dân vì lợi ích của Nhân dân để đoàn kết toàn dân, phát động các phong trào thi đua yêu nước trong lao động, học tập, sản xuất và chiến đấu.

Tư tưởng đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ khẳng định tầm quan trọng chiến lược của đoàn kết mà còn thể hiện ở tính sáng tạo trong việc xác định lực lượng, hình thức và phương pháp đoàn kết. Người nhấn mạnh đến việc “đoàn kết đại đa số nhân dân” và xác định lực lượng cốt lõi là công - nông - trí thức. Người mở rộng phạm vi đoàn kết tới mọi tầng lớp, mọi giai cấp, không phân biệt tôn giáo, dân tộc, đảng phái, miễn là họ cùng mục tiêu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Người chỉ rõ: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây”⁴. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng từ “điểm mẹ” để diễn đạt ý nghĩa của đại đoàn kết và nhấn mạnh: nếu giải quyết tốt vấn đề này, tất cả các vấn đề khác sẽ có điều kiện để được giải quyết thành công. Người viết: “Đoàn kết là điểm mẹ. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt”⁵.

Phương pháp đoàn kết của Người cũng mang tính linh hoạt, mềm dẻo nhưng kiên định mục tiêu, kết hợp hài hòa giữa lợi ích chung và riêng, giữa ngắn hạn và dài hạn, vừa đề cao nguyên tắc, vừa khích lệ tính sáng tạo

trong từng hoàn cảnh cụ thể. Chính tư tưởng này đã giúp dân tộc Việt Nam giành thắng lợi trong các cuộc kháng chiến và công cuộc xây dựng đất nước.

Không dừng lại ở thời kỳ đấu tranh giành độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc phát huy khối đại đoàn kết trong giai đoạn xây dựng đất nước. Theo Người, muốn có một quốc gia giàu mạnh, phồn vinh, phải có sự đồng lòng, chung sức của toàn dân, không chỉ trong lĩnh vực chính trị mà còn trong kinh tế, văn hóa, xã hội. Người khẳng định, mỗi người dân, từ cán bộ lãnh đạo đến người lao động đều có vai trò và trách nhiệm trong sự nghiệp phát triển đất nước, bởi đoàn kết là nguồn sức mạnh vô tận giúp vượt qua mọi thử thách, đưa dân tộc tiến lên. Người cũng nhấn mạnh: “Thống nhất nước nhà là con đường sống của Nhân dân ta. Đại đoàn kết là một lực lượng tất thắng. Nhờ đại đoàn kết mà cách mạng đã thắng lợi, kháng chiến đã thành công. Nay chúng ta đại đoàn kết thì cuộc đấu tranh chính trị của chúng ta nhất định thắng lợi, nước nhà nhất định thống nhất”⁶.

3. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Thế giới đang chứng kiến những biến động nhanh chóng, phức tạp và khó lường, trong đó có cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; chủ nghĩa bảo hộ, xung đột cục bộ, biến đổi khí hậu, dịch bệnh toàn cầu, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của chuyển đổi số và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã đặt ra hàng loạt thách thức mang tính toàn cầu. Bên cạnh đó, các giá trị phổ quát, như: dân chủ, nhân quyền đôi khi bị các thế lực lợi dụng để can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia, làm gia tăng bất ổn chính trị - xã hội.

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò quyết định của đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng đã xác định đây là

nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng. Tư tưởng này được thể hiện rõ trong các văn kiện, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội XIII, khẳng định: “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân”⁷. Đảng đã và đang hoàn thiện cơ chế để Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, đóng góp vào các chủ trương, chính sách, pháp luật.

Tuy nhiên, thời gian qua, việc phát huy vai trò của Nhân dân trong công cuộc đổi mới vẫn còn nhiều hạn chế. Một số chính sách chưa đáp ứng đầy đủ nguyện vọng chính đáng của người dân; nhiều vấn đề bức xúc chưa được giải quyết kịp thời; quyền làm chủ của Nhân dân ở một số địa phương còn bị vi phạm. Tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực trong một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được khắc phục triệt để, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa chưa được phát huy đúng mức ở nhiều nơi, dẫn đến sự bất mãn và giảm sút đồng thuận xã hội. Trước yêu cầu phát triển mạnh mẽ và bền vững trong kỷ nguyên mới, cần triển khai những nhiệm vụ và giải pháp chiến lược, lâu dài sau:

Một là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực sự là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính, đồng thời, phát huy tối đa dân chủ trong mọi hoạt động của bộ máy nhà nước.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước “của dân, do dân, vì dân”, trên nền tảng liên minh công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức, cần tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh cơ chế và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước sao cho phù hợp với đặc điểm từng địa phương. Mục tiêu là vừa bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của

Đảng, vừa phát huy vai trò quản lý hiệu quả của bộ máy nhà nước. Đồng thời, cần nâng cao chất lượng phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị bảo đảm hệ thống hành chính hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần được gắn kết chặt chẽ với công tác tự phê bình, phê bình theo Nghị quyết số 04-NQ/TW (khóa XI, XII, XIII) nhằm xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Toàn hệ thống chính trị cần phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và giữ vững ổn định chính trị. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong hành động; đồng thời, phát huy vai trò giám sát, góp ý xây dựng của Nhân dân. Cần tập trung nhận diện rõ và xử lý kịp thời các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống cũng như hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Công tác này phải được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc để nâng cao bản lĩnh chính trị và đạo đức cán bộ, đảng viên.

Phát huy cao độ tinh thần đấu tranh xây dựng, kiên quyết bảo vệ những giá trị đúng đắn; đồng thời, mạnh mẽ phê phán và loại trừ các biểu hiện sai trái, lệch lạc trong nhận thức, tư duy và hành động. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc gìn giữ và phát huy những giá trị tốt đẹp, góp phần xây dựng tổ chức Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Hai là, tăng cường phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, coi đây là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Đổi mới một cách toàn diện và sâu sắc nội dung, phương thức hoạt động của Mặt

trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng nhằm nâng cao hiệu quả công tác tập hợp, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia vào các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Cần phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong thực hiện dân chủ ở cơ sở, tạo sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước và tinh thần trách nhiệm công dân. Đồng thời, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia tích cực vào xây dựng Đảng, chính quyền và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Phát huy dân chủ, thực hiện dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận theo Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị Trung ương 7 (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

Ngoài ra, cần hình thành các chế độ báo cáo công khai, minh bạch công việc của chính quyền, các cơ quan, đơn vị đối với Nhân dân về các vấn đề, như: sản xuất, phân phối, sử dụng công quỹ, tài sản công, tài chính công, cũng như các khoản đóng góp của Nhân dân. Điều này sẽ tạo ra một môi trường công khai, minh bạch và thúc đẩy tinh thần trách nhiệm của các cơ quan nhà nước đối với Nhân dân.

Ba là, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị về vai trò, vị trí của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước là một nhiệm vụ hết sức quan trọng và cấp thiết.

Cần làm rõ và khẳng định, Nhân dân chính là nguồn lực, là động lực chủ yếu trong mọi thành tựu và sự phát triển bền vững của đất nước. Nhân dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng các chính sách mà còn là chủ thể tham gia trực tiếp vào việc tạo dựng các quyết sách, đóng góp ý kiến và sức lực để xây dựng đất nước vững mạnh. Chính vì vậy, mọi cấp ủy đảng và các tổ chức chính trị, xã hội cần nhận thức sâu sắc về vai trò then chốt của Nhân dân, từ đó phát huy tối đa sức mạnh của họ trong các lĩnh vực đời sống xã hội.

Song song với những mục tiêu lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, các tổ chức đảng và chính trị cần phải nhận thức rõ trách nhiệm trong việc xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách hợp lý và phù hợp nhằm bảo vệ và thực thi đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân. Đây không chỉ là một nhiệm vụ bảo đảm quyền lợi cho Nhân dân, mà còn là yếu tố nền tảng vững chắc giúp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo dựng một mối liên kết mật thiết, bền chặt giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Khi Nhân dân nhận thấy quyền lợi và nguyện vọng của mình không chỉ được tôn trọng mà còn được thực thi một cách minh bạch, công bằng và đầy đủ thì lòng tin của họ vào Đảng và Nhà nước sẽ ngày càng được củng cố và tăng cường.

Bốn là, tăng cường chủ động phòng ngừa và kiên quyết ngăn chặn các âm mưu, thủ đoạn chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch không ngừng gia tăng các hoạt động chống phá bằng nhiều hình thức tinh vi, xảo quyệt nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Do đó, một trong những nhiệm vụ cấp thiết hiện nay là chủ động nhận diện, đấu tranh và làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, những chiêu trò lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để gây chia rẽ, kích động mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.

Cùng với đó, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị - tư tưởng trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ nhằm nâng cao cảnh giác cách mạng và củng cố bản lĩnh chính trị vững vàng trước những thông tin sai lệch. Truyền thông chính thống cần được nâng cao năng lực, chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác; đồng thời, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thông tin xấu độc, nhất là trên không gian mạng - nơi các hoạt động chống phá đang diễn ra ngày càng phức tạp. Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng cần tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh các hành vi lợi dụng tôn giáo, dân tộc, văn hóa để chia rẽ khối đại đoàn kết, gây rối trật tự và làm xói mòn lòng tin của Nhân dân vào Đảng và Nhà nước.

4. Kết luận

Trong giai đoạn phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ của dân tộc, việc kế thừa và phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc không chỉ là nhiệm vụ chính trị, mà còn là yêu cầu cấp thiết để đưa đất nước tiến nhanh, tiến vững chắc trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Đại đoàn kết toàn dân tộc cần tiếp tục được phát huy như một nguồn lực nội sinh to lớn, tạo nên tảng cho sự đồng thuận xã hội, khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần yêu nước và ý chí tự cường trong mọi tầng lớp nhân dân □

Chú thích:

1. *Hồ Chí Minh toàn tập* (1995). Tập 13. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 119
- 2, 4. *Hồ Chí Minh toàn tập* (1995). Tập 7. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 397, 438.
3. *Hồ Chí Minh toàn tập* (1995). Tập 12. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 510
- 5, 6. *Hồ Chí Minh toàn tập* (1995). Tập 10. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 589, 360.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I, II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 165.